

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày 18/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG – TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia
phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng,
tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
13/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn T-Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1973 tại
huyện B, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12;
Con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1932 (đã chết) và con bà Trần Thị M, sinh năm
1937, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh L. Bị cáo có vợ
là Vũ Thị L, sinh năm 1977, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện
B, tỉnh L. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Không, tiền sự: Không

Nhân thân: + Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ ngày
10/01/2005 của Công an huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính Ngô
Văn T bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, ngày 14/01/2005 bị cáo đã
chấp hành xong, đến nay bị cáo đã được xóa tiền sự.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ- XPVPHC ngày
28/02/2014 của Công an huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính Ngô

Văn T bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, ngày 05/3/2014 bị cáo đã chấp hành xong, đến nay bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

2. Phan Thị H- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20/7/1980 tại huyện C, tỉnh H.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, hiện ở tổ dân phố số 1, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh L; Bị cáo có chồng là Dương Xuân Đ, sinh năm 1977 (đã ly hôn). Bị cáo có một con trai sinh năm 2000.

Tiền án: Không, tiền sự: Không,

Nhân thân: Năm 2008 Phan Thị H bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 12/2008/HSST ngày 28/01/2008. Ngày 19/5/2008 thi hành án dân sự xong. Ngày 31/8/2013 được đặc xá trở về địa phương sinh sống, đến nay bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ dân phố Ph, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

3. Phạm Văn B-Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/3/1969 tại huyện B, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn Gi, xã X, huyện B, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1921 (đã chết) và con bà Mai Thị Ú, sinh năm 1924 (đã chết); Bị cáo có vợ là Đào Thị L, sinh năm 1975, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Gi, xã X, huyện B, tỉnh L. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn Gi, xã X, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

4. Nguyễn Thị T-Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15/5/1978 tại huyện B, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn Nh, xã Ph, huyện B, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không; Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1947 (đã chết) và con bà La Thị S, sinh năm 1947

(đã chết). Bị cáo có chồng là Lự Văn K, sinh năm 1974, hiện ở thôn Nh, xã Ph, huyện B, tỉnh L. Bị cáo không có con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn Nh, xã Ph, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

5. Đào Thị L- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10/10/1963 tại K, H.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn T, huyện B, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đào Xuân H, sinh năm 1926 (đã chết) và con bà Phạm Thị V, sinh năm 1924 (đã chết). Bị cáo có chồng là Đồng Văn Nh, sinh năm 1962, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn T, huyện B, tỉnh L. Bị cáo có ba con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1986.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ dân phố số 7, thị trấn T, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

6. Trần Thị H- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02/6/1965 tại huyện B, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không; Con ông Trần Như L, sinh năm 1941, hiện ở xã Th, huyện B, tỉnh L và con bà Trần Thị L, sinh năm 1943 (đã chết). Bị cáo có chồng là Ngô Hồng Đ, sinh năm 1965, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh L. **Bị cáo có** hai con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 28/02/2014 của Công an huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính Trần Thị H bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, ngày 05/3/2014 bị cáo đã chấp hành xong, đến nay bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn Đ, xã S, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

7. Nguyễn Văn Tr- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/7/1990 tại huyện B, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cán bộ y tế, hiện nay đã nghỉ việc; Đảng viên: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1961

và bà Lê Thị G, sinh năm 1963, cùng ở thôn N, xã S, huyện B, tỉnh L. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã S, huyện B, tỉnh L. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn N, xã S, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Ngô Văn Thành; Chị Đinh Thị Yến; Chị Nguyễn Thị Thơm; Chị Trương Thị Thiệu; Chị Phạm Thị Hiền; Chị Trần Thúy Hà; Chị Nguyễn Phương Thúy; Anh Nguyễn Văn Tân; Anh Ngô Mạnh Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 04/02/2021, tại khu vực đầu hồi nhà nuôi gà của gia đình ông Nguyễn Trọng Thường ở thôn Soi Chát, xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang 07 đối tượng gồm Ngô Văn T, Phan Thị H, Phạm Văn B, Nguyễn Thị T, Đào Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Tr đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Ngoài ra, lợi dụng địa hình trống trải nên một số đối tượng đã bỏ chạy.

* Vật chứng thu giữ có liên quan đến hành vi đánh bạc tại nơi đánh bạc gồm: Số tiền 1.800.000 đồng thu tại chiếu bạc; Số tiền 3.200.000 đồng để trong túi áo khoác màu xanh và số tiền 52.600.000 đồng đựng trong một chiếc giỏ nhựa màu hồng để trên tấm bạt màu xanh; 25 chiếc ghế nhựa thấp màu trắng xanh đỏ, 09 ghế nhựa cao xanh đỏ, 02 chiếc ghế nhựa thấp dạng ngòai dựa; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn (trong đó có 2 chất cơ, 2 chất rô), 49 quân bài tứ lơ khơ, 01 bảng vị in 04 hình tròn đen 04 hình tròn trắng, 03 hình tròn đen 01 hình tròn đen; 02 tờ giấy A4 ghi nhiều số tự nhiên; 02 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng, 01 điện thoại Iphone X màu trắng đều chưa xác định được chủ sở hữu; 01 bình ga mi ni màu đỏ, 01 đầu khò được đựng trong một chiếc túi vải màu xám có quai xách; 01 miếng kê bằng gỗ, 01 dùi đục gỗ hình bầu dục, 01 đọt bằng kim loại có một đầu sắt rỗng hình tròn đều được đựng trong một túi đeo bằng vải màu đen xám có séc kéo; 01 tấm thảm màu đỏ, 01 tấm bạt màu xanh, 01 tấm bạt màu xanh trắng đỏ; Nhiều mảnh vụn quân bài tứ lơ khơ chất rô và chất cơ trên mặt đất cách chiếu bạc 3m; 03 chiếc bóng điện tròn, 01 dây điện màu vàng.

* Vật chứng thu giữ trên người các đối tượng gồm: Thu của Ngô Văn T 6.300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh; Thu của Phạm

Văn B 01 điện thoại di động I phone 6S màu vàng đồng; Thu của Nguyễn Văn Tr 6.660.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu xanh; Thu của Nguyễn Thị T 3.700.000 đồng, 01 điện thoại di động OPPO Reno 3 màu tím xanh nhạt; Thu của Phan Thị H 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động I phone 5S màu trắng, 01 điện thoại di động I phone X màu đen; Thu của Trần Thị H 700.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động I phone 5 màu trắng bạc; Thu của Đào Thị L 930.000 đồng, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A6+ màu gold đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ các phương tiện để lại tại nơi đánh bạc gồm 09 xe mô tô, 01 xe ô tô, cụ thể: 01 xe mô tô SYM Angel màu xanh biển số 26F7 – 2076; 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ trắng biển số 19K1 – 3430; 01 xe mô tô Honda Wave Blade màu đỏ biển số 24B1 – 841.94; 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 24B2 – 606.38; 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ biển số 24B2 – 292.28; 01 xe mô tô Honda Wave S màu đỏ trắng biển số 17M8 – 8635; 01 xe mô tô Honda Wave α màu xanh biển số 24B2 – 772.94; 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 24B2 – 880.61; 01 xe mô tô Honda SH150i màu đen xám biển số 24B1 – 850.86. Thu 01 xe ô tô Vios màu ghi bạc biển số 24A – 137.71.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/2/2021, Ngô Văn T thấy có nhiều người muốn đánh bạc tụ tập quanh khu vực nhà mình và nhận được điện thoại của một người tên Mạnh, không rõ địa chỉ hỏi Tám có đánh bạc không, Tám nói có rồi chỉ đường cho Mạnh vào khu vực thôn Soi Chát, xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, đồng thời Tám đi xe mô tô biển số 24B1 – 850.86 mang theo một bộ bài tú lơ khơ và các dụng cụ để đục quân vị phục vụ cho việc đánh bạc vào khu vực thôn Soi Chát, phía sau có một số người tham gia đánh bạc đi theo. Khi đến khu vực nhà nuôi gà của gia đình anh Nguyễn Trọng Thường thì Tám dừng xe xuống đi vào khu vực đầu hồi nhà nuôi gà lấy bạt, thảm, dây điện, bóng điện, ghế ngồi ra để chuẩn bị cho việc đánh bạc. Tám lấy bộ bài tú lơ khơ ra chọn lấy một lá bài 9 cơ, một lá bài 9 rô và một lá bài 10 rô rồi lấy dụng cụ ra đục được 4 quân vị gồm 2 quân vị chất rô và 2 quân vị chất cơ. Sau khi đục quân vị xong, Tám lấy ra 01 bát và 01 đĩa ra cho 04 quân vị vào trong đĩa và ngồi ở vị trí sát cái bắt đầu sát cái cho những người tham gia đánh bạc chơi. Vị trí ngồi cụ thể như sau: Tám ngồi ở vị trí đầu thảm đỏ để sát cái khoảng 3 - 4 ván thì Phạm Văn B đến sát cái thay cho Tám; bên tay trái Tám và Bên là Mạnh ngồi và có để một chiếc giỏ nhựa màu hồng bên trong đựng tiền trước mặt trên tấm bạt màu xanh để đánh bạc (*làm dây*). Những người tham gia đánh bạc ngồi hai bên thảm đỏ tương ứng với mặt chắn là phía tay phải người xóc cái, lẻ là phía bên tay trái người xóc cái, trong đó: Bên lẻ có Tiên; bên chắn có Trường ngồi gần người sát cái, tiếp đó là Hiên, Lá và phía sau Lá là Hào. Hành vi đánh bạc diễn ra cho đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị cơ quan công an

bắt quả tang. Ngoài ra, còn một số đối tượng khác không tham gia đánh bạc hoặc đã bỏ chạy.

Các bị cáo khai mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau: 1. Ngô Văn T khi tổ chức cho mọi người tham gia đánh bạc mang theo số tiền 4.200.000 đồng nhưng không tham gia đánh bạc và không sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc. Tám có đứng ra xóc cái cho mọi người đặt cược khoảng 3- 4 ván và đã thu tiền “phế” của những người tham gia đánh bạc, gồm: Thu của Mạnh số tiền 1.500.000 đồng và thu của 06 người khác tham gia đánh bạc, mỗi người 100.000 đồng, tổng số tiền thu được là 2.100.000 đồng.

2. Phan Thị H khi đến đánh bạc mang theo số tiền 7.800.000 đồng. Hiên đã tham gia đánh 3 ván, mỗi ván 200.000 đồng, trong đó: 2 ván đầu đều thắng, ván thứ ba Hiên đặt 200.000 đồng nhưng chưa biết thắng thua như thế nào thì bị bắt quả tang thu giữ 8.000.000 đồng là số tiền sử dụng để đánh bạc còn lại. Hiên chưa nộp tiền “phế” cho Ngô Văn T.

3. Phạm Văn B trong quá trình đánh bạc không tham gia đánh bạc chỉ xóc cái cho mọi người tham gia đánh bạc đặt cược để được trả công.

4. Nguyễn Thị T khi đến đánh bạc mang theo số tiền 4.000.000 đồng. Tiên tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, có ván thua, Tiên đã nộp tiền “phế” cho Tám là 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Tiên bị thu giữ số tiền 3.700.000 đồng là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc còn lại.

5. Đào Thị L khi đến đánh bạc có mang theo số tiền 1.130.000 đồng. Lá tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, trong đó có 1 ván thua và ván cuối đặt cược nhưng chưa biết thắng thua như thế nào thì bị bắt quả tang, Lá bị thu giữ 930.000 đồng là số tiền đánh bạc còn lại. Lá chưa nộp “phế” cho Ngô Văn T.

6. Trần Thị H khi đến đánh bạc có mang theo 450.000 đồng. Hảo tham gia đánh 03 ván (2 ván đặt 100.000 đồng, 1 ván đặt 50.000 đồng), trong đó thắng 1 ván, thua 2 ván. Khi bị bắt quả tang Hảo bị thu 700.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền Hảo nhặt từ dưới đất do những người tham gia đánh bạc bỏ chạy đánh rơi. Hảo chưa nộp “phế” cho Ngô Văn T.

7. Nguyễn Văn Tr khi đến đánh bạc có mang theo 6.560.000 đồng. Trường tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, có ván thua. Trường đã nộp “phế” cho Tám 100.000 đồng, đặt cược ván cuối 200.000 đồng nhưng chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang Trường bị thu giữ 6.660.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc còn lại.

Tổng số tiền thu giữ dưới chiếu bạc và thu trên người 07 bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.530.000 đồng, gồm 1.800.000 đồng thu trên chiếu bạc ván cuối, 2.100.000 đồng tiền phế, 13.630.000 đồng là số tiền các bị cáo đã và sẽ dùng để đánh bạc.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Ngô Văn T; Phạm Văn B; Phan Thị H; Nguyễn Thị T; Đào Thị L; Trần Thị H; Nguyễn Văn Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T; Phan Thị H; Phạm Văn B; Nguyễn Thị T; Đào Thị L; Trần Thị H; Nguyễn Văn Tr phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn T 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T và Đào Thị L cùng mức hình phạt từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị H và Nguyễn Văn Tr từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Tr 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đối với vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 17.530.000 đồng, gồm: Số tiền 1.800.000 đồng thu trên chiếu bạc ván cuối, số tiền 2.100.000 đồng là tiền phế, số tiền 13.630.000 đồng thu trên người các bị cáo có sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 56.100.000 đồng, trong đó: Số tiền 3.200.000 đồng để trong túi áo khoác màu xanh, số tiền 52.600.000 đồng đựng trong chiếc giỏ nhựa màu hồng; số tiền 300.000 đồng mà Trần Thị H nhặt được dưới đất.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia105 màu xanh thu của Ngô Văn T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 25 chiếc ghế nhựa thấp màu trắng xanh đỏ, 09 ghế nhựa cao xanh đỏ, 02 chiếc ghế nhựa thấp dạng ngòai dựa; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn (trong đó có 2 chất cơ, 2 chất rô), 49 quân bài tú lơ khơ, 01 bảng vị; 02 tờ giấy A4 ghi nhiều số tự nhiên; 01 bình ga mi ni màu đỏ, 01 đầu khò được đựng trong một chiếc túi vải màu xám có quai xách; 01 miếng kê bằng gỗ, 01 dùi đục gỗ hình bầu dục, 01 đột bằng kim loại có một đầu sắt rỗng hình tròn đều được đựng trong một túi đeo bằng vải màu đen xám có séc kéo; 01 tấm thảm màu đỏ, 01 tấm bạt màu xanh, 01 tấm bạt màu xanh trắng đỏ; Nhiều mảnh vụn quân bài tú lơ khơ chất rô và chất cơ trên mặt đất cách chiều bắc 3m; 03 chiếc bóng điện tròn, 01 dây điện màu vàng.

Tuyên trả cho Ngô Văn T 01 xe mô tô Honda SH150i màu đen xám biển số 24B1 – 850.86. Trả cho Nguyễn Văn Tr 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 24B2 – 880.61, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh. Trả cho Phạm Văn B 01 điện thoại di động I phone 6S màu vàng đồng. Trả cho Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động OPPO Reno 3 màu tím xanh nhạt. Trả cho Phan Thị H 01 điện thoại di động I phone 5S màu trắng, 01 điện thoại di động I phone X màu đen. Trả cho Trần Thị H 01 điện thoại di động hiệu I phone 5 màu trắng bạc. Trả cho Đào Thị L 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A6+ màu gold đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.200.000 đồng của Ngô Văn T và số tiền 6.060.000 đồng thu của Nguyễn Văn Tr để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Ngô Văn T; Phạm Văn B; Phan Thị H; Nguyễn Thị T; Đào Thị L; Trần Thị H; Nguyễn Văn Tr về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng. Vì vậy đối với các bị cáo cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo Ngô Văn T; Phan Thị H; Phạm Văn B; Nguyễn Thị T; Đào Thị L; Trần Thị H; Nguyễn Văn Tr phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện để tổ chức cho mọi người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, mục đích để thu tiền “phế”. Bị cáo không tham gia đánh bạc và không sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc. Bị cáo xóc cái cho mọi người đặt cược khoảng 3- 4 ván và thu tiền “phế” của Mạnh 1.500.000 đồng và thu của 06 người khác tham gia đánh bạc, mỗi người 100.000 đồng, tổng số tiền thu được là 2.100.000 đồng. Tuy nhiên, tổng số tiền và số người tham gia đánh bạc chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 322 Bộ luật Hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo Ngô Văn T đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự với vai trò giúp sức.

Đối với bị cáo Phạm Văn B không tham gia đánh bạc chỉ xóc cái cho mọi người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, mục đích để được trả công. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Tiên, Phan Thị H, Trần Thị H, Đào Thị L trực tiếp sử dụng số tiền mang theo để đặt cược “chẵn- lẻ”, số tiền các bị cáo mang theo có sử dụng vào mục đích đánh bạc và số tiền còn lại khi bị bắt gồm: Nguyễn Văn Tr 600.000 đồng, Nguyễn Thị T 3.700.000 đồng, Phan Thị H 8.000.000 đồng, Trần Thị H 400.000 đồng, Đào Thị L 930.000 đồng. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Ngô Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện để tổ chức cho mọi người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, mục đích để thu tiền “phế”, bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội "Đánh bạc" với vai trò giúp sức. Bị cáo Phan Thị H có nhân thân xấu về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" năm 2008 đến nay bị cáo Hiền đã được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội "Đánh bạc", trực tiếp sử dụng số tiền mang theo là 8.000.000 đồng để đặt cược “chẵn- lẻ”. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Văn T và Phan Thị H cần áp dụng hình phạt tù, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Phạm Văn B; Nguyễn Thị T; Đào Thị L; Trần Thị H; Nguyễn Văn Tr đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá

trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo Nguyễn Văn Tr có ông nội, Phạm Văn B có bố đẻ, Trần Thị H có bố chồng được nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Hơn nữa các bị cáo Bản, Tiên, Lá, Trường đều là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do đó nên xem xét cho các bị cáo một cơ hội sửa chữa sai phạm. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo Phạm Văn B; Nguyễn Thị T; Đào Thị L; Trần Thị H; Nguyễn Văn Tr ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát và giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[2]. Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị T, Đào Thị L đều là đối tượng có nhân thân tốt.

Các bị cáo Ngô Văn T, Phan Thị H và Trần Thị H là đối tượng có nhân thân xấu. Ngô Văn T năm 2005 và năm 2014 bị Công an huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ ngày 10/01/2005 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPVPHC ngày 28/02/2014, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được xóa tiền sự.

Phan Thị H năm 2008 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 12/2008/HSST ngày 28/01/2008. Ngày 31/8/2013 được đặc xá trở về địa phương sinh sống, đến nay bị cáo đã được xóa án tích.

Trần Thị H năm 2014 bị Công an huyện Bảo Thắng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 28/02/2014, ngày 05/3/2014 bị cáo đã chấp hành xong, đến nay bị cáo đã được xóa tiền sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngô Văn T, Phạm Văn B, Nguyễn Văn Tr, Trần Thị H có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ngô Văn T có bố đẻ là ông Ngô Văn Đãi được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhì. Nguyễn Văn Tr có ông nội là Nguyễn Văn Rỹ được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhì. Phạm Văn B có bố đẻ là Phạm Văn Cam được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tặng bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến

chống Pháp. Trần Thị H có bố chồng là Ngô Văn Lý được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đào Thị L có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Phan Thị H có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm.

[4]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Mạnh, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể mà các bị cáo khai đúng ra làm “dây” để tham gia đánh bạc với mọi người ngày 04/2/2021. Quá trình điều tra ngoài lời khai của các bị cáo và những người có mặt ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau đối với người đàn ông tên Mạnh.

Đối với Nguyễn Trọng Thường là chủ sở hữu nhà nuôi gà tại thôn Soi Chát, xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng nơi Ngô Văn T tổ chức cho những người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền ngày 04/2/2021. Quá trình điều tra xác định Thường không biết và không liên quan gì đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Tận tham gia đánh bạc với vai trò là người quản bảng vị để cho những người đánh bạc bằng hình thức đánh bảng vị. Tuy nhiên khi cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang không có ai đánh bạc bằng hình thức này. Quá trình điều tra xét thấy hành vi của Nguyễn Văn Tận không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

Ngoài ra, tại nơi tổ chức đánh bạc ngày 04/2/2021, còn có các đối tượng, gồm: Ngô Văn Thành, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 28 phường Bình Minh, thành phố Lào Cai; Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1972, trú tại: Tổ dân phố Phú Long 2, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Trương Thị Thiệu, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Vàng, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Đinh Thị Yên, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Đo Ngoài, xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Phạm Thị Hiền, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Đo Ngoài, xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Phương Thúy, sinh năm 1997, trú tại: Tổ 13 phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai; Trần Thúy Hà, sinh năm 1974, trú tại: Thôn Công trường 5/2 xã Cam Đường, thành phố Lào Cai; Ngô Mạnh Nam, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Đồng Tâm, xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định các đối tượng này không tham gia đánh bạc và không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả tự do và không đề cập xử lý các đối tượng trên, xét thấy là phù hợp.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 17.530.000 đồng, trong đó: 1.800.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc ván cuối, 2.100.000 đồng là tiền phé, 13.630.000 đồng là tiền thu trên người các bị cáo gồm: Thu của Nguyễn Văn Tr 600.000 đồng, thu của Nguyễn Thị T 3.700.000 đồng, thu của Phan Thị H 8.000.000 đồng, thu của Trần Thị H 400.000 đồng, thu của Đào Thị L 930.000 đồng có sử dụng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền thu lời bất chính nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 56.100.000 đồng, trong đó: 3.200.000 đồng để trong túi áo khoác màu xanh và 52.600.000 đồng đựng trong chiếc giỏ nhựa màu hồng; 300.000 đồng mà Trần Thị H nhặt được dưới đất. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Thu giữ 25 chiếc ghế nhựa thấp màu trắng xanh đỏ, 09 ghế nhựa cao xanh đỏ, 02 chiếc ghế nhựa thấp dạng ngòai dựa; 01 chiếc đĩa bằng sứ, 01 bát sứ; 04 quân vị hình tròn, 49 quân bài tứ lơ khơ, 01 bảng vị; 02 tờ giấy A4 ghi nhiều số tự nhiên; 01 bình ga mi ni, 01 đầu khò; 01 chiếc túi vải màu xám có quai xách; 01 miếng kê bằng gỗ, 01 dùi đục gỗ, 01 đột bằng kim loại; 01 túi đeo bằng vải màu đen xám có séc kéo; 01 tấm thảm màu đỏ, 01 tấm bạt màu xanh, 01 tấm bạt màu xanh trắng đỏ; nhiều mảnh vụn quân bài tứ lơ khơ chất rô và chất cơ; 03 chiếc bóng điện tròn, 01 dây điện màu vàng, xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô SYM Angel màu xanh biển số 26F7 – 2076; 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ trắng biển số 19K1 – 3430. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã có văn bản số 194 ngày 16/3/2021 về việc truy tìm chủ sở hữu gửi Bộ Công an và Công an các tỉnh, thành phố trên cả nước nhưng chưa có kết quả. Do vậy, đối với 02 chiếc xe trên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau xét thấy là phù hợp.

Đối với 04 chiếc điện thoại, gồm: 02 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại Iphone 6 màu đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã có văn bản số 127 ngày 16/3/2021 yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chứng cứ nhưng chưa có kết quả. Do vậy, đối với 04 chiếc điện thoại trên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau xét thấy là phù hợp.

Thu giữ của Ngô Mạnh Nam 01 xe mô tô Honda Wave Blade màu đỏ biển số 24B1 – 841.94; Thu của Nguyễn Văn Tận 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 24B2 – 606.38; Thu của Trần Thúy Hà 01 xe mô tô Honda Vision màu đen đỏ biển số 24B2 – 292.28 và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng; Thu của Nguyễn Thị Thơm 01 xe mô tô Honda CKD màu đỏ xám biển số 17M8 – 8635; Thu của Đinh Thị Yến 01 xe mô tô Honda Wave α màu đen biển số 24B2 – 772.94 (Trong cốp xe có 01 chứng minh thư và 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Hiền), 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đồng và số tiền 530.000 đồng; Thu của Nguyễn Phương Thúy 01 xe ô tô Vios màu ghi bạc biển số 24A – 137.71. Thu của Ngô Văn Thành số tiền 10.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 màu

đồng. Thu của Trương Thị Thiệu 01 chiếc điện thoại di động Vivo 1904 màu xanh. Quá trình điều tra xác định những đồ vật tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, xét thấy là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với bị cáo Ngô Văn T cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với các bị cáo Phan Thị H, Phạm Văn B, Nguyễn Thị T, Đào Thị L, Trần Thị H, Nguyễn Văn Tr, xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xử phạt bổ sung Nguyễn Văn Tr 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 thu của Ngô Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trường sau khi bị cơ quan điều tra bắt giữ đã nghỉ việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai, hiện nay bị cáo Trường không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Về chiếc điện thoại di động, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên hệ với người khác đến đánh bạc. Nên việc phạt bổ sung bị cáo Trường 10.000.000 đồng và tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động của bị cáo Tám, xét thấy là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận để xem xét theo quy định.

[9]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T; Phan Thị H; Phạm Văn B; Nguyễn Thị T; Đào Thị L; Trần Thị H; Nguyễn Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021. Phạt bị cáo Ngô Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/02/2021 đến ngày 09/02/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đào Thị L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Đào Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tăng Loong, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 17.530.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), gồm: 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc ván cuối, 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) là tiền phé, 13.630.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) thu trên người các bị cáo có sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 56.100.000 đồng (năm mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng), gồm: 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) để trong túi áo khoác màu xanh, 52.600.000 đồng (năm mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) đựng trong chiếc giỏ nhựa màu hồng; 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Trần Thị H nhặt được dưới đất.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 25 chiếc ghế nhựa thấp màu trắng xanh đỏ, 09 ghế nhựa cao màu xanh đỏ, 02 chiếc ghế nhựa thấp dạng ngòai dựa; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn (trong đó có 2 chất cơ, 2 chất rô), 49 quân bài tứ lơ khơ, 01 bảng vị; 02 tờ giấy A4 ghi nhiều số tự nhiên; 01 bình ga mi ni màu đỏ, 01 đầu khò, 01 chiếc túi vải màu xám có quai xách; 01 miếng kê bằng gỗ, 01 dùi đục gỗ hình bầu dục, 01 đột bằng kim loại có một đầu sắt rỗng hình tròn, 01 túi đeo bằng vải màu đen xám có séc kéo; 01 tấm thảm màu đỏ, 01 tấm bạt màu xanh, 01 tấm bạt màu xanh trắng đỏ; Nhiều mảnh vụn quân bài tứ lơ khơ chất rô và chất cơ; 03 chiếc bóng điện tròn, 01 dây điện màu vàng, 01 áo khoác màu xanh.

Tuyên trả cho Ngô Văn T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh; Trả cho Nguyễn Văn Tr 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển số 24B2 – 880.61 và 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9 màu xanh, số tiền 5.860.000 đồng (năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Trả cho Phạm Văn B 01 điện thoại di động I phone 6S màu vàng đồng. Trả cho Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động OPPO Reno 3 màu tím xanh nhạt. Trả cho Phan Thị H 01 điện thoại di động I phone 5S màu trắng và 01 điện thoại di động I phone X màu đen. Trả cho Trần Thị H 01 điện thoại di động I phone 5 màu trắng bạc. Trả cho Đào Thị L 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A6+ màu gold đồng.

Tạm giữ 01 xe mô tô Honda SH150i màu đen xám biển số 24B1 – 850.86, số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) thu của Ngô Văn T và tạm giữ số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu của Nguyễn Văn Tr để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKST-P2 ngày 06/5/2021 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2021)

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Ngô Văn T; Phan Thị H; Phạm Văn B; Nguyễn Thị T; Đào Thị L; Trần Thị H; Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng, CA tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (07);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,TA,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy